TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **179**/2022/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Bến Tre, ngày 23 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬNCỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE TỈNH BẾN TRE

Căn cứ vào Điều 212, 213, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 270/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông ***Nguyễn Văn Đ***, sinh năm 1956.

2. Bà ***Võ Thị Tuyết Ph***, sinh năm 1956.

Cùng cư trú: khu phố C, phường A, thành phố BT, tỉnh BT.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: ông Nguyễn Văn Đ và bà Võ Thị Tuyết Ph thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: có hai con chung là Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1977 và Nguyễn Thị Ngọc Tr, sinh năm 1984 đã trưởng thành.

[3] Về tài sản chung: ông Đ và bà Ph tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[4] Về nợ chung: ông Đ và bà Ph trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

[4] Về lệ phí tòa án: ông Đ và bà Ph được miễn nộp.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông ***Nguyễn Văn Đ*** và bà ***Võ Thị Tuyết Ph*** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: có hai con chung là Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1977 và Nguyễn Thị Ngọc Tr, sinh năm 1984 đã trưởng thành.

- Về tài sản chung: ông Đ và bà Ph tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: ông Đ và bà Ph trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí tòa án: ông Đ và bà Ph được miễn nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Bến Tre;
- Chi cục THADS TP. Bến Tre;
- UBND phường A, TPBT;tỉnh BT
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Duy Phong